

Số: /KH-SYT

Bình Định, ngày

tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình truyền thông
về bình đẳng giới đến năm 2030 trong ngành Y tế**

Thực hiện Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trong ngành Y tế, nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

- Hằng năm, các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức ít nhất 02 cuộc truyền thông, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách về bình đẳng giới cho công chức, viên chức và người lao động.
- Hằng năm, 100% các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.
- Phấn đấu đến năm 2030, tất cả công chức, viên chức và người lao động trong ngành Y tế nhận thức sâu sắc về bình đẳng giới, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ phát huy năng lực, sở trường nâng cao hiệu quả công tác.
- Phấn đấu đến năm 2025 ít nhất 70% các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức truyền thông hiệu quả Bộ chỉ số về giới, đến năm 2030 truyền thông đạt 90% các đơn vị trực thuộc Sở áp dụng đầy đủ Bộ chỉ số về giới.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các đơn vị tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới cho công chức, viên chức và người lao động. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp cho công chức, viên chức và người lao động trong ngành y tế theo định kỳ và vào các đợt cao điểm hằng năm, như:

Nhân ngày Quốc tế phụ nữ (ngày 08/3 hằng năm); Ngày Phụ nữ Việt Nam (ngày 20/10 hằng năm);... Tháng hành động về phòng, chống bạo lực gia đình (tháng 6 hằng năm); Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12 hằng năm),...

Tích cực đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới; xóa bỏ tư tưởng mang định kiến giới còn tồn tại.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về bình đẳng giới với nhiều hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm trong công tác truyền thông về bình đẳng giới.

3. Nâng cao năng lực cho người làm công tác truyền thông, cộng tác viên và người có uy tín trong đơn vị.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức và người dân, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, những người có uy tín và ảnh hưởng lớn trong xã hội.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới trong gia đình, đơn vị và cộng đồng. Áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, nhân rộng các mô hình truyền thông về bình đẳng giới có hiệu quả.

III. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Truyền thông về pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu cho công chức, viên chức và người lao động

- Luật bình đẳng giới, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, các quy định về bình đẳng giới trong Bộ Luật lao động, Luật Trẻ em, Luật trợ giúp pháp lý,...

- Chính sách cho lao động nữ; các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ và trẻ em gái,...

- Các văn bản chỉ đạo của Trung ương về bình đẳng giới: Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Chỉ thị số 08/2020/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình; Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ Quy định các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới,....

- Các chương trình, mục tiêu về bình đẳng giới đến năm 2030: Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đến năm 2030; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững đến năm 2030 (mục tiêu 5 về bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái); Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự tham

gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; nội dung và chủ đề của Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng năm.

- Kết quả thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực ở Việt Nam và ở tỉnh Bình Định; những mô hình, cá nhân, tập thể tiêu biểu trong thực hiện bình đẳng giới ở các lĩnh vực; các địa chỉ, dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới và bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

- Các văn bản mới ban hành về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em.

2. Tuyên truyền về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực y tế: Luật khám bệnh, chữa bệnh (2009); Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Điều 12 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới liên quan đến y tế,...

- Thông tin địa chỉ, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho phụ nữ và trẻ em, cho người đồng tính, song tính, chuyển giới; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ và nam giới,...

- Triển khai lồng ghép kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới với Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030. Chủ động phối hợp với các ngành liên quan và địa phương trong việc truyền thông về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; các hành vi vi phạm pháp luật và hậu quả về nạo phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi; quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích các đơn vị tích cực huy động các nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, mô hình của Kế hoạch.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các đơn vị chủ động lập dự toán chi hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Trên cơ sở Kế hoạch này, các đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị; tổ chức sơ kết, tổng kết; thực hiện báo cáo định kỳ và gửi về Sở Y tế **trước ngày 15/11** hàng năm.

- Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế làm đầu mối phối hợp các phòng, Văn phòng, Thanh tra Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở, tham mưu Lãnh đạo Sở triển khai Kế hoạch này và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, chủ động phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch của ngành; kịp thời tuyên truyền tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện công tác truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trong ngành Y tế.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo Sở Y tế để điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Sở LĐ-TB và XH;
- Công đoàn ngành Y tế;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng, Văn phòng, Thanh tra Sở;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Trương